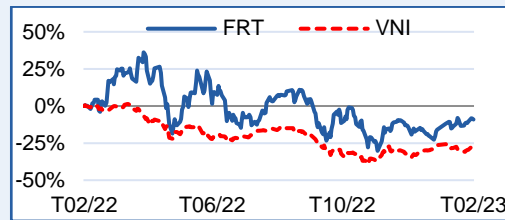


CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT) [KHẢ QUAN +15,6%]

Cập nhật

<b>Ngành:</b>	<b>Bán lẻ</b>		<b>2022</b>	<b>2023F</b>	<b>2024F</b>	<b>2025F</b>
<b>Ngày báo cáo:</b>	<b>23/02/2023</b>	TT DT	34,1%	21,1%	19,6%	17,5%
<b>Giá hiện tại:</b>	<b>75.200VND</b>	TT EPS	-11,7%	-19,0%	44,4%	41,9%
<b>Giá mục tiêu:</b>	<b>85.900VND</b>	Biên LN gộp	15,6%	16,8%	18,3%	19,7%
<b>Giá mục tiêu gần nhất*:</b>	<b>80.800VND</b>	Biên LN ròng	1,3%	0,9%	1,0%	1,2%
<b>TL tăng:</b>	<b>14,2%</b>	EV/EBITDA	20,2x	22,3x	15,4x	11,1x
<b>Lợi suất cổ tức:</b>	<b>1,3%</b>	Giá CP/DTHĐ	-5,0x	16,8x	-12,9x	-8,7x
<b>Tổng mức sinh lời:</b>	<b>15,6%</b>	P/E	23,4x	28,9x	20,0x	14,1x



GT vốn hóa:	375tr USD	FRT	VNI
Room KN:	73tr USD	P/E (trượt)	23,4x 13,8x
GTGD/ngày (30n):	2,9tr USD	P/B (hiện tại)	4,4x 1,7x
Cổ phần Nhà nước:	0%	Nợ ròng/CSH	1,7 N/A
SL cổ phiếu lưu hành:	118,5tr	ROE	21,3% 14,1%
Pha loãng:	118,5tr	ROA	3,7% 2,2%
PEG 3 năm:	1,3		

**Tổng quan công ty**  
Được thành lập năm 2012, FPT Retail là nhà bán lẻ điện thoại di động lớn thứ hai và sở hữu chuỗi nhà thuốc hàng đầu tại Việt Nam.

Huỳnh Thu Hà  
Chuyên viên

Hoàng Nam  
Trưởng phòng cao cấp

**Chuỗi nhà thuốc tiếp tục là động lực dẫn dắt lợi nhuận chính; EPS dự báo giảm trong năm 2023**

- Chúng tôi nâng giá mục tiêu thêm 6% và duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN cho CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT).
- Giá mục tiêu cao hơn của chúng tôi chủ yếu do chúng tôi điều chỉnh tăng định giá vốn chủ sở hữu của chuỗi nhà thuốc Long Châu (LC) thêm 8% do chúng tôi nâng dự báo tổng lợi nhuận từ HĐKD (EBIT) giai đoạn 2028-2032 thêm 15%, bị ảnh hưởng một phần bởi (1) dự phóng của chúng tôi về chi phí vốn và vốn lưu động cao hơn trong giai đoạn 2023-2032 và (2) nợ ròng của LC cao hơn tính đến cuối năm 2022.
- LC là chuỗi nhà thuốc hiện đại lớn nhất Việt Nam về quy mô và có biên EBIT cao nhất (1,5% trong năm 2022). Chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp LC sẽ tăng thêm 100-150 điểm cơ bản/năm với việc mở mới 400 cửa hàng trong năm 2023 và mở thêm 200-300 cửa hàng/năm trong 4 năm tới. Chúng tôi nâng dự phóng biên lợi nhuận gộp/ròng năm 2029 thêm 6 điểm%/4 điểm cơ bản, lần lượt đạt 30,6%/4,0%, nhìn chung phù hợp với biên lợi nhuận gộp/ròng của trung vị trung bình 5 năm của các công ty cùng ngành trong khu vực Châu Á là 30,8%/4,2%. Chúng tôi dự báo LC sẽ đóng góp khoảng 45% vào dự báo tổng LNST sau lợi ích CĐTS giai đoạn 2023-2025 so với 12% trong năm 2022.
- Trong ngắn hạn, chúng tôi duy trì quan điểm cho rằng sức tiêu thụ thấp sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của FPT Shop (nguồn đóng góp lợi nhuận ròng chính hiện tại của FRT), cùng với tỷ lệ đòn bẩy cao trong bối cảnh lãi suất tăng cao sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của FRT trong năm 2023.
- Chúng tôi điều chỉnh giảm 3% dự báo tổng LNST sau lợi ích CĐTS giai đoạn 2023-2025 do chúng tôi giảm 3% và 4% dự phóng tổng LNST lần lượt cho FPT Shop và LC trong cùng kỳ. Đối với LC, do chúng tôi nâng dự phóng số cửa hàng mở mới trong giai đoạn 2023-2025, chúng tôi điều chỉnh tăng giả định chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp (SG&A)/cửa hàng do doanh số bán hàng/cửa hàng cần thời gian để đạt kỳ vọng.
- Rủi ro: Việc mở rộng cửa hàng và khả năng sinh lời của LC thấp hơn kỳ vọng.

**Chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng của LC nhờ doanh thu/cửa hàng và biên lợi nhuận gộp ổn định.** Chúng tôi cho rằng chuỗi nhà thuốc sẽ ít chịu sự ảnh hưởng trong bối cảnh nền kinh tế chững lại do nhu cầu về dược phẩm tương đối ít biến động, điều này hỗ trợ LC trong việc tiếp tục cải thiện biên lợi nhuận trong giai đoạn mở rộng mà không phải hy sinh doanh thu/cửa hàng trong bối cảnh sức tiêu thụ chững lại trong ngắn hạn. Do biên lợi nhuận gộp/biên EBIT lần lượt cải thiện 240/30 điểm cơ bản với 600 cửa hàng mở mới trong năm 2022, chúng tôi dự báo LC sẽ lần lượt mở mới 400/300/300 cửa hàng (so với 100/150/300 cửa hàng trong dự báo trước đây) và biên lợi nhuận gộp cải thiện thêm 150/130/120 điểm cơ bản trong các năm 2023/2024/2025, do LC là chuỗi nhà thuốc lớn duy nhất có kế hoạch mở rộng trong năm 2023. Chúng tôi dự báo doanh thu hàng tháng/cửa hàng duy trì khoảng 1,1 tỷ đồng trong các năm 2023/2024/2025.

**Dự báo lợi nhuận giảm trong năm 2023 do triển vọng tiêu thụ ICT kém tích cực và tỷ lệ đòn bẩy cao.** Chúng tôi dự phóng FPT Shop sẽ ghi nhận doanh tăng trưởng doanh số bán hàng tại cửa hàng hiện hữu (SSSG) là -5% trong năm 2023 trước khi phục hồi khoảng 7%-8% trong các năm 2023/2025 do chúng tôi kỳ vọng sức tiêu thụ sẽ phục hồi trong năm 2024. Chúng tôi điều chỉnh giảm 3%/4% trong dự báo LNST của FPT Shop trong các năm 2023/2024 do chúng tôi điều chỉnh giảm 190/90 điểm cơ bản trong dự phóng biên lợi nhuận gộp các năm 2023/2024 còn 11,3%/11,7% do chúng tôi dự báo nhu cầu thấp trong bối cảnh tồn kho cao tại chuỗi cửa hàng FPT Shop (3,6 nghìn tỷ đồng) tính đến cuối năm 2022, do đó, FPT Shop phải hy sinh thêm biên lợi nhuận gộp để thu về dòng tiền. Ngoài ra, do FRT có tỷ lệ nợ ròng/vốn chủ sở hữu cao (trung bình khoảng 1,3 lần tính đến cuối năm 2021/2022), chúng tôi dự phóng LNST sau lợi ích CĐTS năm 2023 của công ty sẽ giảm 19%, và phục hồi mạnh vào các năm 2024/2025.

## Báo cáo Tài chính

KẾT QUẢ LỢI NHUẬN (tỷ đồng)	2022	2023F	2024F	2025F	BẢNG CĐKT (tỷ đồng)	2022	2023F	2024F	2025F
<b>Doanh thu</b>	<b>30.166</b>	<b>36.544</b>	<b>43.694</b>	<b>51.341</b>	Tiền và tương đương	746	714	686	63
Giá vốn hàng bán	-25.463	-30.396	-35.702	-41.228	Đầu tư TC ngắn hạn	1.119	1.119	1.119	1.119
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>4.703</b>	<b>6.148</b>	<b>7.992</b>	<b>10.113</b>	Các khoản phải thu	90	101	111	372
Chi phí bán hàng	-3.259	-4.598	-5.856	-7.399	Hàng tồn kho	6.521	6.390	7.743	9.298
Chi phí quản lí DN	-887	-1.050	-1.445	-1.745	TS ngắn hạn khác	947	947	947	947
<b>LN thuần HĐKD</b>	<b>557</b>	<b>500</b>	<b>691</b>	<b>968</b>	<b>Tổng TS ngắn hạn</b>	<b>9.422</b>	<b>9.271</b>	<b>10.606</b>	<b>11.799</b>
Thu nhập tài chính	174	225	218	210	TS dài hạn (gộp)	283	599	639	684
Chi phí tài chính	-256	-336	-314	-333	- Khấu hao lũy kế	-28	-39	-86	-143
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>-232</i>	<i>-336</i>	<i>-314</i>	<i>-333</i>	TS dài hạn (ròng)	256	560	553	541
Lợi nhuận từ công ty LDLK	0	0	0	0	Đầu tư TC dài hạn	0	0	0	0
Lỗ/lãi thuần khác	12	0	0	0	TS dài hạn khác	787	1.065	1.313	1.591
<b>LNTT</b>	<b>486</b>	<b>389</b>	<b>595</b>	<b>845</b>	<b>Tổng TS dài hạn</b>	<b>1.042</b>	<b>1.624</b>	<b>1.865</b>	<b>2.133</b>
Thuế TNDN	-88	-62	-119	-169	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>10.464</b>	<b>10.896</b>	<b>12.471</b>	<b>13.932</b>
LNST trước CĐTS	<b>398</b>	<b>327</b>	<b>476</b>	<b>676</b>	Phải trả ngắn hạn	2.239	2.592	2.990	3.328
Lợi ích CĐ thiểu số	-8	-13	-24	-35	Nợ ngắn hạn	5.363	5.234	6.055	6.620
<b>LN ròng trừ CĐTS, báo cáo</b>	<b>390</b>	<b>314</b>	<b>452</b>	<b>641</b>	Nợ ngắn hạn khác	812	812	812	812
<b>LN ròng trừ CĐTS, điều chỉnh</b>	<b>390</b>	<b>314</b>	<b>452</b>	<b>641</b>	Tổng nợ ngắn hạn	8.415	8.638	9.857	10.760
EBITDA	566	513	740	1.027	Nợ dài hạn	0	0	0	0
EPS báo cáo, VND	3.207	2.598	3.753	5.326	Nợ dài hạn khác	0	0	0	0
EPS điều chỉnh <sup>(1)</sup> , VND	3.207	2.598	3.753	5.326	<b>Tổng nợ</b>	<b>8.415</b>	<b>8.638</b>	<b>9.857</b>	<b>10.760</b>
EPS pha loãng, điều chỉnh <sup>(1)</sup> , VND	3.207	2.598	3.753	5.326	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
DPS, VND	1.000	1.000	1.000	1.000	Vốn cổ phần	1.185	1.185	1.185	1.185
DPS/EPS (%)	31%	38%	27%	19%	Thặng dư vốn CP	0	0	0	0
(1) Điều chỉnh khoản mục bất thường					Lợi nhuận giữ lại	824	1.019	1.352	1.875
<b>TỶ LỆ</b>	<b>2022</b>	<b>2023F</b>	<b>2024F</b>	<b>2025F</b>	Vốn khác	0	0	0	0
<b>Tăng trưởng</b>					Lợi ích CĐTS	41	54	78	112
Tăng trưởng doanh thu	34,1%	21,1%	19,6%	17,5%	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2.049</b>	<b>2.258</b>	<b>2.615</b>	<b>3.172</b>
Tăng trưởng LN HĐKD	12,5%	-10,2%	38,3%	40,1%	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>10.464</b>	<b>10.896</b>	<b>12.471</b>	<b>13.932</b>
Tăng trưởng LNTT	-12,4%	-20,0%	53,1%	42,1%	Số cổ phiếu cuối năm, tr	118,5	118,5	118,5	118,5
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	-11,7%	-19,0%	44,4%	41,9%	Cổ cổ phiếu quỹ cuối năm, tr	0,0	0,0	0,0	0,0
<b>Khả năng sinh lời</b>					<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ đồng)</b>	<b>2022</b>	<b>2023F</b>	<b>2024F</b>	<b>2025F</b>
Biên LN gộp %	15,6%	16,8%	18,3%	19,7%	<b>Tiền đầu năm</b>	<b>1.105</b>	<b>746</b>	<b>714</b>	<b>686</b>
Biên LN từ HD %	1,8%	1,4%	1,6%	1,9%	Lợi nhuận sau thuế	390	314	452	641
Biên EBITDA	1,9%	1,4%	1,7%	2,0%	Khấu hao	8	11	47	56
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	1,3%	0,9%	1,0%	1,2%	Thay đổi vốn lưu động	-1.789	472	-965	-1.478
ROE %	21,3%	14,9%	19,1%	22,9%	Điều chỉnh khác	-383	-265	-224	-244
ROA %	3,7%	2,9%	3,9%	4,9%	<b>Tiền từ hoạt động KD</b>	<b>-1.774</b>	<b>532</b>	<b>-690</b>	<b>-1.025</b>
<b>Chỉ số hiệu quả vận hành</b>					Chi mua sắm TSCĐ, ròng	-93	-315	-40	-45
Số ngày tồn kho	82,1	77,5	72,2	75,4	Đầu tư	2.219	0	0	0
Số ngày phải thu	1,0	0,9	0,9	1,7	<b>Tiền từ HĐ đầu tư</b>	<b>2.126</b>	<b>-315</b>	<b>-40</b>	<b>-45</b>
Số ngày phải trả	32,8	29,0	28,5	28,0	Cổ tức đã trả	-39	-118	-118	-118
TG luân chuyển tiền	50,3	49,5	44,6	49,2	Tăng (giảm) vốn cổ phần	395	0	0	0
<b>Thanh khoản</b>					Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	-684	-129	820	565
CS thanh toán hiện hành	1,1	1,1	1,1	1,1	Tăng (giảm) nợ dài hạn	0	0	0	0
CS thanh toán nhanh	0,3	0,3	0,3	0,2	Tiền từ các hoạt động TC khác	-383	0	0	0
CS thanh toán tiền mặt	0,5	0,5	0,4	0,3	<b>Tiền từ hoạt động TC</b>	<b>-712</b>	<b>-248</b>	<b>702</b>	<b>447</b>
Nợ/Tài sản	51%	48%	49%	48%	<b>Tổng lưu chuyển tiền tệ</b>	<b>-360</b>	<b>-31</b>	<b>-28</b>	<b>-623</b>
Nợ/Vốn sử dụng	72%	70%	70%	68%	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>746</b>	<b>714</b>	<b>686</b>	<b>63</b>
Nợ/Vốn CSH	171%	147%	159%	169%					
Khả năng thanh toán lãi vay	2,4	1,5	2,2	2,9					

Nguồn: Số liệu của công ty, VCSC

## Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Huỳnh Thu Hà, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

**Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị:** Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

**Rủi ro:** Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

## Liên hệ

### CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

www.vcsc.com.vn

#### Trụ sở chính

Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15,  
Số 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588

#### Trụ sở chính

Tòa nhà Vinatex, lầu 1&3,  
Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
+84 28 3914 3588 (417)

#### Phòng giao dịch Đồng Đa

9 Nguyễn Ngọc Doãn,  
Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, HN  
+84 24 6262 6999

### Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Nghiên cứu & Phân tích: +84 28 3914 3588  
research@vcsc.com.vn

#### Ngân hàng, Chứng khoán và Bảo hiểm

##### Nguyễn Anh Duy, Trưởng phòng cao cấp, ext 123

- Ngô Thị Thanh Trúc, Chuyên viên cao cấp, ext 116
- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Chuyên viên cao cấp, ext 138
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

#### Hàng tiêu dùng

##### Hoàng Nam, Trưởng phòng cao cấp, ext 124

- Huỳnh Thu Hà, Chuyên viên, ext 185
- Mai Đoàn Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 538
- Vũ Hoàng Khánh, Chuyên viên, ext 130

#### Bất động sản và Cơ sở hạ tầng

##### Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên, ext 149
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên, ext 174

#### Khách hàng cá nhân

##### Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Chuyên viên cao cấp, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 366
- Bùi Thu Hà, Chuyên viên, ext 365

### Khối môi giới và Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

#### Tuan Nhan

##### Giám đốc điều hành

##### Khối môi giới và Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vcsc.com.vn

#### Châu Thiên Trúc Quỳnh

##### Giám đốc điều hành

##### Khối Môi giới trong nước

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vcsc.com.vn

#### Nguyễn Quốc Dũng

##### Giám đốc

##### Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 136

dung.nguyen@vcsc.com.vn

#### Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
+84 24 6262 6999

#### Phòng giao dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588 (400)

#### Phòng giao dịch ABS

Tòa nhà Sailing, lầu 8, 111A Pasteur,  
Quận 1, Tp. HCM  
+84 28 3914 3588 (403)

#### Alastair Macdonald, Giám đốc điều hành, ext 105

alastair.macdonald@vcsc.com.vn

#### Vĩ mô

##### Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 364

- Trương Thanh Nguyên, Chuyên viên cao cấp, ext 132

#### Dầu khí và Điện

##### Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng cao cấp, ext 140

- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên, ext 532
- Bạch Chấn Mãn, Chuyên viên, ext 135

#### Vật liệu và Công nghiệp

##### Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng, ext 147

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 191

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.